

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **58/2018/HS-PT**
Ngày: 25/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Phi Đô và bà Lê Thị Thái Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Kha - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Tâm - Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 25 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, mở phiên tòa công khai để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 39/HSPT/2018 ngày 24 tháng 4 năm 2018 do có kháng cáo của bị cáo Trần Quốc B đối với bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HSST ngày 26 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa.

* *Bị cáo có kháng cáo:* **Trần Quốc B** (tên gọi khác: B), sinh năm 1994; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trần Quốc P, sinh năm 1969 và bà Trà Thị L, sinh năm 1970; tiền án: Ngày 29/12/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo Bùi Văn Q, Dương Ngọc L nhưng không có kháng cáo, kháng nghị liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đề có tiền tiêu xài, Đỗ Cao C nói với Dương Thị Ngọc L (dì ruột C) là C có mượn tiền của Lê Minh L, sinh năm 1994, trú tại: Thôn C, xã H, huyện P, số tiền 30.000.000đ; ngày 29/5/2017 Dương Ngọc L (cậu ruột C) và Lữ Công T (dượng của C) đến gặp Lê Minh L trả nợ. Khoảng nửa tháng sau, gia đình nghi ngờ C và

Lê Minh L thông đồng với nhau lừa gia đình để lấy tiền nên ngày 14/6/2017 Dương Ngọc L rủ Trần Quốc B, Bùi Văn Q và Võ Văn T đi tìm C. Trong lúc đi tìm, bà Dương Thị Ngọc L gọi điện cho Dương Ngọc L nói Lê Minh L đang ở nhà nên Dương Ngọc L nói với B và Q “Giờ lên nhà Lê Minh L bắt nó xuống đây nói chuyện”, B và Q đồng ý. Lợi điện thoại cho Võ Văn T bảo T lên nhà Lê Minh L xem thử Lê Minh L có nhà hay không, thấy Lê Minh L có ở nhà nên T điện báo cho Dương Ngọc L; khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày Dương Ngọc L điều khiển xe mô tô 78E1-246.16 của Đỗ Cao C, còn B đem theo 01 cái mã tấu và điều khiển xe mô tô 78E1-288.38 chở Q đến nhà Lê Minh L, thấy T và Lê Minh L đứng nói chuyện, Dương Ngọc L và B xông đến dùng tay đánh và kẹp cổ Lê Minh L dẫn ra xe của Dương Ngọc L. Dương Ngọc L điều khiển xe chở Lê Minh L ngồi giữa, B ngồi sau cầm theo mã tấu, đi đến cầu chui qua đường Quốc lộ 1A, thuộc thôn P, xã H, huyện P thì Dương Ngọc L dừng xe lại và hỏi “có phải mày đã thông đồng với C lừa lấy 30.000.000đ hay không”, Lê Minh L thừa nhận nên Dương Ngọc L, B và T dùng tay, chân đánh nhiều cái vào người Lê Minh L, Dương Ngọc L buộc Lê Minh L viết giấy nhận nợ Dương Ngọc L số tiền 30.000.000đ, rồi Dương Ngọc L tiếp tục chở Lê Minh L xuống điểm hẹn ở thành phố T để gặp Đỗ Cao C thì người nhà của Lê Minh L đến và chở Lê Minh L về báo cáo sự việc cho cơ quan Công an.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HSST ngày 26 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa đã tuyên Trần Quốc B, phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Áp dụng khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015; phạt: Trần Quốc B 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù, tại bản án số: 138/2015/HSST ngày 29/12/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn phạt Dương Ngọc L 09 tháng tù cho hưởng án treo, Bùi Văn Q 06 tháng cải tạo không giam giữ; tuyên phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/3/2018 bị cáo Trần Quốc B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin chuyển hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa, Bị cáo Trần Quốc B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 356 Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo - Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Quốc B tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các đồng phạm, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu là chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 14/6/2017 tại thôn C, xã H, huyện P; Trần Quốc B cùng các đồng phạm đã có hành vi dùng vũ lực khống chế bắt Lê Minh L đưa lên xe mô tô chở đến cầu chui thuộc địa phận thôn P, xã H, huyện Prồi dùng tay, chân đánh Lê Minh L (Lê Minh L bị thương tích nhẹ và từ chối giám định) trong khoảng thời gian nhất định nhằm tra hỏi việc Lê Minh L thông đồng với Đỗ Cao C nói dối gia đình C, để C lấy tiền tiêu xài; nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng tội.

[2] Hành vi của bị cáo Trần Quốc B đã xâm phạm đến quyền tự do thân thể, tự do cá nhân của người khác trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an – an toàn xã hội tại địa phương. Bản thân bị cáo là người đang bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” được cho hưởng án treo, nhưng trong thời gian thử thách lại không chịu rèn luyện, tu dưỡng, tiếp tục phạm tội nên cần xử lý nghiêm. Khi lượng hình, án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, phân hóa vai trò phạm tội của từng bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để phạt Trần Quốc B 09 (chín) tháng tù, đồng thời tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 09 (chín) tháng tù, tại bản án số 138/2015/HSST ngày 29/12/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên là phù hợp. Bị cáo kháng cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ hình phạt mới nên cần chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên - giữ nguyên bản án sơ thẩm để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[3] Bị cáo Trần Quốc B kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc B phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Căn cứ Điều 356 Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quốc B – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự 1999; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt:

Bị cáo Trần Quốc B 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù, tại bản án số: 138/2015/HSST ngày 29/12/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Buộc bị cáo Trần Quốc B phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Quốc B phải phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan THAHS huyện Phú Hòa;
- Chi cục THADS huyện Phú Hòa;
- CQCSĐT huyện Phú Hòa;
- VKSND huyện Phú Hòa;
- TAND huyện Phú Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Nguyên Tùng

Các thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa